

**NGHIÊN CỨU VỀ TỘC NGƯỜI CỦA KHOA NHÂN HỌC,  
ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH:  
NHỮNG KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

NGUYỄN VĂN TIỆP

**1. Bối cảnh hoạt động đào tạo và nghiên cứu**

Khoa Nhân học tiền thân là Bộ môn Nhân học được thành lập năm 2002, được tách ra từ Bộ môn Dân tộc học thuộc Khoa Lịch sử. Khoa Nhân học là đơn vị đào tạo đại học đầu tiên về Nhân học ở Việt Nam. Chiến lược phát triển của Khoa là: xây dựng khoa Nhân học là một đơn vị đào tạo và nghiên cứu nhân học mạnh ở phía Nam theo định hướng đại học nghiên cứu lấy địa bàn nghiên cứu chính là Nam Bộ (bao gồm miền Đông và miền Tây Nam Bộ), Tây Nguyên và miền núi Nam Trung Bộ. Đối tượng nghiên cứu chính là các tộc người cư trú ở đồng bằng: Kinh, Hoa, Khơ-me, Chăm và các tộc người thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me và Malayo - Polynesia ở Tây Nguyên và miền núi Nam Trung Bộ. Nghiên cứu nhân học chú trọng kết hợp nghiên cứu hàn lâm (cơ bản) với nghiên cứu phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay trong bối cảnh đất nước công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Với đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu gồm 17 cán bộ với 1 GS. TS, 2 PGS. TS, 7 TS, trong đó có 4 TS được đào tạo ở nước ngoài, Khoa Nhân học đã thực hiện giảng dạy kết hợp nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng nhằm hiện đại hóa ngành Nhân học theo xu hướng hội nhập quốc tế và khu vực nhưng vẫn giữ được bản sắc Việt Nam. Trong những

năm qua, Khoa Nhân học đã tiến hành các đề tài nghiên cứu các cấp: trường, bộ, cấp trọng điểm đại học quốc gia, cấp nhà nước và phối hợp với các sở Khoa học Công nghệ ở các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên. Khoa Nhân học đã tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học song phương và đa phương với các trường đại học nước ngoài: Canada, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, tổ chức 2 hội thảo quốc tế nhân học ở Bình Châu thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2007 và với Bộ môn Nhân học Đại học KHXH & NV Hà Nội năm 2010, tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế. Nghiên cứu nhân học trong thập niên vừa qua tập trung vào nghiên cứu vùng, nghiên cứu tộc người, nghiên cứu theo các mảng chuyên đề về khoa học cơ bản và nghiên cứu phát triển, được thể hiện qua bảng sau:

**2. Nghiên cứu vùng**

Là một đơn vị đào tạo và nghiên cứu đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm của Nam Bộ, Khoa chọn địa bàn nghiên cứu chủ yếu là các tỉnh phía Nam bao gồm miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ - nơi có vùng kinh tế trọng điểm của cả nước phát triển mạnh về công nghiệp, thương mại, dịch vụ và đang ở thời kỳ đô thị hóa phát triển (nhất là miền Đông Nam Bộ) và vùng trọng điểm phát triển nông nghiệp (miền Tây Nam Bộ) đang trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng trưởng nhanh.

**Kết quả nghiên cứu của Khoa Nhân học phân theo vùng, tộc người và loại hình nghiên cứu**

STT	Họ tên cán bộ	Nghiên cứu theo vùng		Loại hình nghiên cứu		Nghiên cứu theo dân tộc				
		Nam Bộ	Tây Nguyên, Trung Bộ	Hàn lâm	Phát triển	Kinh	Hoa	Chăm	Khơ-me	Nam Đảo
1	Ngô Văn Lệ	10		16	5	5	1		1	
2	Nguyễn Văn Tiệp	5	7	13	8				1	
3	Phan Thị Yến Tuyết	18		16	2	10	8			
4	Thành Phần		20	24				20	1	
5	Lê Mỹ Dung	5		4	3	5			2	
6	Đặng Thị Kim Oanh	6		6					5	
7	Ngô Thị Ngân Bình			8	5	5				2
8	Phan Thị Hồng Xuân	4		18	4	2				
9	Ngô Thị Phương Lan	10		14		10		1		
10	Vũ Nhi Công				3	3				
11	Trương Văn Món		36	30	4			32		
12	Huỳnh Ngọc Thu	10		10				1		
13	Nguyễn Đức Lộc	12	2	10	2	10				
14	Trương Thị Thu Hằng			3		3				
15	Trần Thị Thảo	3	1	4		4				
16	Nguyễn Thị Thanh Vân	12	12	12	4	7		2	3	
17	Phạm Thanh Thôi	14		4	10	14				
18	Phạm Thanh Duy	10		8	4	9		1		
19	Hồ Ngọc Trí	3		2	1	1	1			
20	Cao Nguyễn Ngọc Anh		3	3		3				
21	Nghiêm Liên Hương			4		4				
22	Luận án tiến sĩ	10	2	18		6	4	2	2	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>132</b>	<b>83</b>	<b>227</b>	<b>55</b>	<b>101</b>	<b>14</b>	<b>59</b>	<b>15</b>	<b>4</b>

Ngoài ra, Khoa Nhân học còn chú trọng mở rộng địa bàn nghiên cứu đến các tỉnh đồng bằng và miền núi Nam Trung Bộ, Tây Nguyên - nơi có nhiều tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo và Môn - Khơ-me cư trú, đồng thời cũng là nơi diễn ra nhiều biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội và văn hóa và vấn đề tộc người đang đặt ra nhiều vấn đề cấp bách cần phải nghiên cứu.

Nghiên cứu vùng thường tiếp cận liên ngành, tiếp cận nghiên cứu vùng và liên vùng trong cả nước tập trung vào những vấn đề cấp bách đang đặt ra trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mang nhiều đặc điểm riêng của vùng. Nghiên cứu vùng với cái nhìn tổng thể trong mối quan hệ giữa các hệ: sinh thái, tộc người, kinh tế, xã hội và văn hóa trong động thái của sự biến đổi. Nghiên cứu vùng Nam Bộ có 132 công trình, Tây Nguyên và đồng bằng và miền núi Nam Trung Bộ là 83 công trình.

Tùy thuộc vào đặc điểm riêng của các vùng mà nghiên cứu tập trung vào các chủ đề khác nhau. Vùng Nam Bộ và đồng bằng Nam Trung Bộ hướng nghiên cứu chính là các tộc người: Kinh, Hoa, Khơ-me, Chăm là những tộc người có những đặc điểm riêng về lịch sử tộc người, kinh tế, văn hóa, xã hội bên cạnh nghiên cứu những vấn đề chung của vùng. Miền Đông Nam Bộ tập trung vào nghiên cứu phát triển như nhân học đô thị, di dân và đô thị hóa. Trong khi đó, ở miền Tây Nam Bộ tập trung nghiên cứu vấn đề về nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn.

Vùng đồng bằng Nam Trung Bộ tập trung nghiên cứu về người Chăm - một tộc người có truyền thống lịch sử và văn hóa tập trung đông nhất trong cả nước.

Riêng địa bàn Tây Nguyên, nghiên cứu tập trung vào các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, Nam Đảo là những cư dân bản địa có mặt lâu đời ở Tây Nguyên, có truyền thống lịch sử và văn hóa mang bản sắc riêng. Địa bàn Tây Nguyên cũng là nơi thu hút dân di cư tự do người Kinh và các dân tộc thiểu số phía Bắc vào khá đông trong những thập niên gần đây, nên việc nghiên cứu các cộng đồng cư dân này cũng được quan tâm. Đặc biệt, mối quan hệ tộc người ở Tây Nguyên từ trong lịch sử cho đến hiện nay có nhiều vấn đề phức tạp và nhạy cảm cần được nghiên cứu nhằm xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển vùng không chỉ vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa mà cả vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc. Nghiên cứu phát triển được tiến hành nhiều ở Tây Nguyên.

Để tiến hành nghiên cứu vùng, việc phân bổ đội ngũ nghiên cứu cũng là mối quan tâm của Khoa: nghiên cứu Nam Bộ có những nhà nghiên cứu như Ngô Văn Lê, Phan Thị Yến Tuyết, Ngô Thị Phương Lan, Huỳnh Ngọc Thu, Trương Thu Hằng, Phạm Thanh Thôi, Phạm Thanh Duy, Đặng Thị Kim Oanh, Nguyễn Đức Lộc, Lê Thị Mỹ Dung, Nguyễn Khắc Cảnh, Trần Thị Thảo... Chuyên gia nghiên cứu về đồng bằng Nam Trung Bộ chủ yếu là người Chăm, gồm hai học giả Chăm là Thành Phần và Trương Văn Món. Nghiên cứu Tây Nguyên có Nguyễn Văn Tiệp, Thành Phần, Trương Văn Món, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phạm Thanh Thôi.

### 3. Nghiên cứu tộc người

Nghiên cứu tộc người và quan hệ tộc người là một mảng chính trong hoạt động nghiên cứu của Khoa Nhân học trong thập niên qua. Do đặc thù của vùng Nam Bộ và Tây Nguyên, vấn đề tộc người có những đặc

điểm riêng về lịch sử, văn hóa, xã hội và tôn giáo. Nghiên cứu tộc người của Khoa Nhân học tập trung vào cả các tộc người cư trú ở đồng bằng và miền núi.

Các tộc người cư trú ở đồng bằng và đô thị gồm có: Kinh, Hoa, Khơ-me, Chăm ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Người Kinh ở Nam Bộ là một bộ phận cư dân được hình thành cách đây không lâu - hơn ba thế kỷ kể từ thời khẩn hoang. Người Kinh ở Nam Bộ cư trú trong điều kiện sinh thái tự nhiên khác với các vùng khác ở Việt Nam, sống tập trung đông và xen cài với các hộ người Hoa, Khơ-me, Chăm cả ở đô thị và nông thôn nên diện mạo kinh tế, xã hội và văn hóa có nhiều khác biệt so với người Kinh ở các vùng khác. Nghiên cứu người Kinh được tiến hành một cách cơ bản từ lịch sử hình thành đến sự phân bố dân cư; đặc điểm kinh tế, xã hội và văn hóa truyền thống thuộc vùng văn hóa Nam Bộ có bản sắc và tính cách riêng với 101 công trình. Nghiên cứu văn hóa vật chất (ăn uống, cư trú, nhà ở, trang phục) được Phan Thị Yến Tuyết dành cho một chuyên luận riêng; nghiên cứu xã hội truyền thống từ hôn nhân, gia đình, dòng họ đến cộng đồng làng được Ngô Văn Lệ đề cập dưới dạng báo cáo chuyên đề. Về văn hóa tinh thần: tôn giáo tín ngưỡng là chủ đề được Khoa Nhân học quan tâm hơn cả với số lượng công trình khá lớn. Các chuyên gia như Ngô Văn Lệ, Phan Thị Yến Tuyết, Nguyễn Văn Tiệp nghiên cứu các tôn giáo nói chung. Chuyên sâu về các tôn giáo bản địa có Trương Thị Thu Hằng nghiên cứu về đạo Nhà Lớn (hay đạo Ông Trần); Huỳnh Ngọc Thu với đạo Cao Đài; Nguyễn Đức Lộc với đạo Công giáo của người Việt ở miền Bắc di cư vào. Phan Thị Yến Tuyết nghiên cứu về Saman giáo của người Kinh

và Trần Thị Thảo lại nghiên cứu về đạo Mẫu của người Việt Nam Bộ. Trương Thị Thu Hằng dành sự quan tâm nghiên cứu về đờn ca tài tử - một loại hình nghệ thuật đặc sắc của người Việt Nam Bộ. Nghiên cứu về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của người Việt Nam Bộ thuộc đề tài của Nguyễn Văn Tiệp và luận án tiến sĩ của Ngô Thị Phương Lan. Đề cập đến cơ cấu xã hội và sự phân tầng xã hội và nghèo đói của người Việt thể hiện trong các công trình của Nguyễn Văn Tiệp và Phạm Thanh Duy.

Nghiên cứu nhân học biển về đời sống kinh tế - văn hóa và xã hội của cư dân Việt vùng biển cũng được quan tâm nghiên cứu trong công trình tập thể do Phan Thị Yến Tuyết làm chủ nhiệm đề tài.

Nghiên cứu người Việt ở đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai được quan tâm và đã hình thành nhóm nghiên cứu về nhân học đô thị: Ngô Văn Lệ, Phạm Thanh Thái, Phạm Thanh Duy, Nguyễn Đức Lộc với các chủ đề: di dân nông thôn đô thị, đô thị hóa, nhà ở đô thị, kinh tế phi chính thức ở đô thị, văn hóa đô thị, di dời và tái định cư, đời sống công nhân đô thị, các tiểu văn hóa đô thị, giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh... Đây là một hướng nghiên cứu mới của nhân học đô thị khác với nghiên cứu truyền thống của dân tộc học trước đây đang được xúc tiến để hình thành nhóm nghiên cứu mạnh.

Cộng đồng người Hoa có hơn 1,1 triệu người cư trú tập trung chủ yếu ở Nam Bộ cũng là đối tượng nghiên cứu của Khoa Nhân học. Mặc dù Khoa Nhân học hiện nay chưa có chuyên gia nghiên cứu sâu về người Hoa nhưng đã có một vài người quan tâm nghiên cứu với 14 nghiên cứu. Phan Thị Yến Tuyết đã tìm hiểu văn hóa vật chất và tinh

thần của người Hoa trong các bài báo khoa học và các sách chuyên đề. Tại Khoa Nhân học đã có 3 luận án tiến sĩ nghiên cứu về người Hoa: Hôn nhân gia đình của Nguyễn Duy Bình; Nghi lễ chuyển đổi của người Hoa Triều Châu của Nguyễn Công Hoan; Xã hội người Hoa của Nguyễn Đệ. Nghiên cứu về người Kơ-me cũng được sự quan tâm lâu nay của Khoa Nhân học từ các chủ đề khác nhau. Nghiên cứu về tổ chức xã hội truyền thống (phum, sóc) của người Kơ-me là công trình luận án tiến sĩ của Nguyễn Khắc Cảnh; Hôn nhân và gia đình Kơ-me là luận án tiến sĩ của Đặng Thị Kim Oanh; Văn hóa vật chất và tinh thần của Phan Thị Yến Tuyết; Phật giáo Kơ-me của Nguyễn Khắc Cảnh và Đặng Thị Kim Oanh; Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo ở người Kơ-me tỉnh Sóc Trăng của Ngô Văn Lệ và Nguyễn Văn Tiệp. Nghiên cứu về cộng đồng người Kơ-me tại Thành phố Hồ Chí Minh là công trình tập thể của Khoa Nhân học do Quỹ Ford tài trợ cũng đã được công bố thành sách năm 2008. Nhìn chung, nghiên cứu về người Kơ-me đang còn rời rạc theo từng mảng nhỏ, chưa mang tính tổng thể và hệ thống.

Nghiên cứu nhân học về người Chăm được quan tâm hơn cả là hai học giả người Chăm: Thành Phần và Trương Văn Món với sự tham gia của một số cán bộ trong Khoa với 59 nghiên cứu.

Với tư cách là người đồng tộc, Thành Phần và Trương Văn Món đã có nhiều năm nghiên cứu về người Chăm trên các phương diện khác nhau: các sinh hoạt kinh tế như nghề gốm, dệt, canh tác lúa nước; ăn uống, nhà ở và ẩm thực; tổ chức xã hội như gia đình, dòng họ, *plây*; chế độ ruộng đất, phân hóa giai cấp; tôn giáo tín ngưỡng, âm nhạc,

điêu khắc, kiến trúc, chữ viết, giáo dục truyền thống, lễ hội... Ngoài ra, các tác giả cùng với các cộng tác viên tham gia một số đề tài nghiên cứu ứng dụng liên quan đến các chủ đề như du lịch lễ hội, nghề làm gốm, khôi phục nghề dệt cổ truyền. Hai vấn đề là lịch sử và văn hóa Chăm là đối tượng được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn cả.

Nghiên cứu về các tộc người ở Tây Nguyên và miền núi Nam Trung Bộ ở Khoa Nhân học chưa có chuyên gia nghiên cứu riêng về từng tộc người mà chỉ có những bài báo riêng lẻ về một vài phương diện nào đó của từng tộc người. Được quan tâm hơn cả là tộc người Chu-ru với luận án tiến sĩ của Nguyễn Tấn Tú: Hôn nhân và gia đình của người Chu-ru, những nghiên cứu các tộc người thuộc ngôn ngữ Nam Đảo của Thành Phần và Trương Văn Món. Tộc người Cơ-ho cũng được nghiên cứu trên phương diện văn hóa và sự biến đổi. Các tộc người Ê-đê, Gia-rai cũng được nghiên cứu về phương diện biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội. Các công trình nghiên cứu về Tây Nguyên thường theo hướng Nhân học phát triển với các chủ đề rộng bao gồm nhiều tộc người trong vùng.

#### **4. Nghiên cứu hàn lâm (cơ bản) và nghiên cứu phát triển**

Khoa Nhân học có hai nhiệm vụ quan trọng là đào tạo (đại học và sau đại học), nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ xã hội. Với những nhiệm vụ trên, do yêu cầu của công tác đào tạo, nghiên cứu cơ bản mang tính hàn lâm đặc biệt quan trọng nhằm trang bị kiến thức lý thuyết, các phương pháp nghiên cứu cũng như tri thức khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau của Nhân học. Để thực hiện nhiệm vụ này, Khoa Nhân học đã hình

thành các nhóm chuyên gia về các lĩnh vực khác nhau của nhân học: nhóm giảng dạy các môn lý thuyết và phương pháp và các môn kỹ năng; nhóm giảng dạy và nghiên cứu về tộc người (lý thuyết và các tộc người cụ thể ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, Đông Á); nhóm giảng dạy và nghiên cứu về tôn giáo; nhóm giảng dạy và nghiên cứu về văn hóa; nhóm giảng dạy và nghiên cứu về xã hội và giới; nhóm giảng dạy và nghiên cứu về các lĩnh vực của nhân học phát triển: nhân học du lịch, nhân học đô thị, nhân học y tế, nhân học giáo dục, nhân học phát triển cộng đồng...

Do cách tổ chức đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên gia, nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực của Nhân học, cả hàn lâm và nghiên cứu phát triển, nên một vấn đề nghiên cứu có thể tiến hành trên nhiều tộc người khác nhau theo cả hai hướng hàn lâm và phát triển, trong khi vẫn quan tâm đến một số chuyên gia nghiên cứu chuyên sâu về một số tộc người như Việt, Hoa, Chăm, Khơ-me...

Để đưa khoa học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, trong những năm qua nhiều đề tài khoa học các cấp đã quan tâm đến những vấn đề cấp bách trong sự phát triển như di dân nông thôn - miền núi, di dân nông thôn - đô thị, các vấn đề của nhân học đô thị; phân tầng xã hội và giảm nghèo ở miền núi, nông thôn và cả đô thị; các vấn đề về giới như hôn nhân xuyên quốc gia, gia đình đa văn hóa Hàn - Việt, Đài - Việt; vấn đề giáo dục, sức khỏe; tri thức bản địa... rất được quan tâm nghiên cứu. Những nghiên cứu này được phổ biến phục vụ các cơ quan lập chính

sách xây dựng và bổ sung chính sách nhằm giải quyết những nhu cầu của xã hội đặt ra.

### **5. Những định hướng nghiên cứu trong thời gian tới**

Với tư cách là một đơn vị đào tạo và nghiên cứu nhân học ở phía Nam, Khoa Nhân học phần đầu trở thành một đơn vị đào tạo theo đại học nghiên cứu - mô hình được nhiều trường đại học tiên tiến trên thế giới đang thực hiện. Để đạt được nhiệm vụ chiến lược trên đây, trước mắt, Khoa Nhân học cần bổ sung cả về chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu nhằm đào tạo chuyên gia theo hai hướng: nghiên cứu chuyên sâu về từng tộc người thuộc địa bàn nghiên cứu của mình. Đồng thời, Khoa cũng đào tạo cán bộ có trình độ chuyên gia về các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau của Nhân học (cả hàn lâm và nghiên cứu phát triển) nhằm xây dựng những nhóm nghiên cứu mạnh có khả năng nghiên cứu chuyên sâu và phối hợp các lĩnh vực chuyên sâu để tiến hành các chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu theo hướng đa lĩnh vực, liên ngành với các ngành khoa học khác.

Để thực hiện được nhiệm vụ nêu trên, Khoa Nhân học cần xây dựng mạng lưới thông tin khoa học với các cơ quan đào tạo và nghiên cứu trong và ngoài nước, chia sẻ thông tin, phối hợp hoạt động nghiên cứu trên diện rộng hơn để triển khai các chương trình nghiên cứu song phương và đa phương với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm hiện đại hóa ngành nhân học theo xu hướng hội nhập quốc tế.